

TT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Đối tượng tuyển sinh	Phương thức tuyển sinh	Chi tiêu
Liên thông từ trình độ trung cấp lên trình độ đại học					
1	Giáo dục Mầm non	7140201	Người đã tốt nghiệp trung cấp ngành Sư phạm Mầm non	Xét điểm trung bình chung học tập ở trình độ trung cấp $\geq 5,0$ (theo thang điểm 10) hoặc $\geq 2,0$ (theo thang điểm 4)	50
2	Giáo dục Tiểu học	7140202	Người đã tốt nghiệp trung cấp ngành Sư phạm Tiểu học		50
Liên thông từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học					
3	Giáo dục Mầm non	7140201	Người đã tốt nghiệp cao đẳng ngành Sư phạm Mầm non	Xét điểm trung bình chung học tập ở trình độ cao đẳng $\geq 5,0$ (theo thang điểm 10) hoặc $\geq 2,0$ (theo thang điểm 4)	50
4	Giáo dục Tiểu học	7140202	Người đã tốt nghiệp cao đẳng ngành Sư phạm Tiểu học		50
5	Sư phạm Âm nhạc	7140221	Người đã tốt nghiệp cao đẳng ngành Sư phạm Âm nhạc		50
Đại học (từ THPT)					
6	Giáo dục Mầm non	7140201	Người đã tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương	<p><i>Thí sinh lựa chọn một trong các phương thức sau:</i></p> <p>1. Xét tuyển theo điểm thi THPT QG năm 2021  + Xét điểm thi môn Toán hoặc Ngữ văn;  + Xét điểm thi môn Năng Khiếu 1 (Đọc diễn cảm, kể chuyện), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc) trong kỳ thi tuyển sinh đại học chính qui do ĐHĐN tổ chức năm 2021 hoặc tổ chức thi Năng Khiếu 1 (Đọc diễn cảm, kể chuyện), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc).</p> <p>2. Xét tuyển theo kết quả học tập THPT (học bạ)</p>	50

			<p>+ Xét điểm học tập môn Toán hoặc Ngữ văn ở THPT. Điểm môn học trong tổ hợp xét tuyển là trung bình cộng điểm môn học lớp 10, lớp 11 và học kỳ I lớp 12.</p> <p>+ Xét điểm thi môn Năng Khiếu 1 (Đọc diễn cảm, kể chuyện), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc) trong kỳ thi tuyển sinh đại học chính qui năm 2021 hoặc tổ chức thi Năng Khiếu 1 (Đọc diễn cảm, kể chuyện), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc).</p> <p><i>3. Thi tuyển</i></p> <p>+ Môn Toán theo hình thức trắc nghiệm <b>hoặc</b> môn Ngữ văn theo hình thức tự luận;</p> <p>+ Môn Năng Khiếu 1 (Đọc diễn cảm, kể chuyện), Năng khiếu 2 (Hát, Nhạc) hoặc sử dụng điểm thi Năng Khiếu 1, Năng khiếu 2 trong kỳ thi đại học chính qui do ĐHQĐN tổ chức năm 2021;</p>	
7	Giáo dục Tiểu học	7140202	<p><i>Thí sinh lựa chọn một trong các phương thức sau:</i></p> <p><i>1. Xét tuyển theo điểm thi THPT QG năm 2021 theo các tổ hợp sau:</i> Toán + Vật lý + Hóa học <i>hoặc</i> Ngữ văn + Lịch sử + Địa lý <i>hoặc</i> Toán + Ngữ văn + Tiếng Anh <i>hoặc</i> Toán + Hóa học + Sinh học.</p> <p><i>2. Xét tuyển theo kết quả học tập THPT (học bạ): Xét điểm học tập THPT các môn sau với điểm môn học trong tổ hợp xét tuyển là trung bình cộng điểm môn học lớp 10, lớp 11 và học kỳ I lớp 12 theo các tổ hợp sau:</i> Toán + Vật lý + Hóa học <i>hoặc</i> Ngữ văn + Lịch sử + Địa lý <i>hoặc</i> Toán + Ngữ văn + Tiếng Anh <i>hoặc</i> Toán + Hóa học + Sinh học.</p> <p><i>3. Thi tuyển</i></p>	50

				<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Môn Toán: theo hình thức trắc nghiệm;</li> <li>+ Môn Ngữ văn: theo hình thức tự luận;</li> <li>+ Môn Năng khiếu (Đọc diễn cảm, kể chuyện).</li> </ul>	
Văn bằng thứ hai					
8	Giáo dục Tiểu học	7140202	Người đã tốt nghiệp đại học	Xét điểm trung bình chung học tập ở trình độ đại học $\geq 5,0$ (theo thang điểm 10) hoặc $\geq 2,0$ (theo thang điểm 4)	50